

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
Câu hỏi cho Người nộp đơn

ODP IV :

Date :
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền Bảng câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ được thì xin điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi Bảng câu hỏi này về :

Mrs KHUC MINH THO
PO. Box 5435 Arlington
Va. 22205-0635
U. S. A.

A. BASIC IDENTIFICATION DATE / Lý lịch căn bản.

1. Name : VÕ THỊ CỘT ✓ Sex : Female.
Họ tên Phái
2. Other Name : Any
Họ tên khác
3. Date/Place of birth : 1919 Phú Hội, Châu Đốc
Ngày / Nơi sanh
4. Residence Address : Section 8, Phúc Đức Commune, Tam Nông
Địa chỉ thường trú District, Đồng Tháp Province, VIETNAM
5. Mailing Address : Same as above.
Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : Old, unemployed.
Nghề nghiệp hiện nay

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (M) as follows : married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ Ý : Chỉ có vợ/chồng và con còn độc thân mới có thể cùng đi với Bạn. Kể khai tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M.S.	RELATIONSHIP
1. ĐỖ HÒANG DÂN		M	M	Son
2. ĐỖ THỊ AN		F	S	Daughter
3.				
4.				
5.				

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), ID cards (if available), and photos. If any of the accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý : Cho mỗi người có tên trong danh sách trên, chúng tôi cần khai sinh, hôn thú (nếu đã lập gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), khai tử của vợ/chồng (nếu là góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi theo bạn mà hiện không cùng chung ngụ, xin viết địa chỉ của họ trong Phần I bên dưới.)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Bà con ở ngoại quốc.

	OF MYSELF của tôi	:	OF MY SPOUSE của vợ/chồng
1. Closest Relative in the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ		:	
a. Name Họ tên	:	:	
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:	
c. Address Địa chỉ	:	:	
d. Date of Relative's Arrival to the U.S. Ngày bà con đến Hoa Kỳ	:	:	
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác		:	
a. Name Họ tên	:	:	
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:	
c. Address Địa chỉ	:	:	

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (Sống/Chết)

1. Father : VŨ VĂN CHINH (Dead)
Cha
2. Mother : NGUYỄN THỊ HAY (Dead)
Mẹ
3. Spouse : ĐỖ VĂN BÀI (Dead)
Vợ/chồng
4. Former Spouse (if any) : None
Vợ/chồng trước (nếu có)
5. Children : (1) ĐỖ HOÀNG MAI, born in 1942 Phú Hội, Châu Đốc
Các con Dead at Kontum on 10.05.1968.
(2) ĐỖ HOÀNG DÂN, living. Farmer at Thới Xuân,
Thới trường, Ô Môn, Hậu Giang
(3) ĐỖ THỊ AN, Living, Farmer at Phú Đức, Tam
Nông, Đồng Tháp.
6. Siblings :
Anh chị em

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION
OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công
sở của Chính Phủ Hoa Kỳ hoặc Hãng Mỹ.

1. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Position Title :
Chức vụ
Agency/Company/Office :
Sở / Hãng / Văn phòng
Length of Employment : From : To :
Thời gian làm việc Từ tới
Name of American Supervisor:
Họ tên giám thị Mỹ
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc
2. Employee Name :
Họ tên nhân viên
...
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc
3. Employee Name :
Họ tên nhân viên
...
Lý do nghỉ việc :

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAP BY YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng
đã có phục vụ cho Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person serving : ĐỖ HOÀNG MAI
Họ tên người tham gia
2. Dates : From : 12.05.1965 To : 10.05.1968
Ngày tháng năm Từ tới
3. Last Rank : Corporal Mil. Serial No. : 42/240.662
Cấp bậc cuối cùng Số quân
4. Ministry/Office/Mil. Unit : Headquarters of Kontum Mil. Section
Bộ/Sở/Đơn vị binh chủng
5. Name of Supervisor/C.O. :
Họ tên giám thị/SQ chỉ huy
6. Reason for Separation : Killed by VC at Kontum on 10.05.68
Lý do nghỉ việc
7. Names of American Advisor(s) :
Tên họ cố vấn Hoa Kỳ
8. U.S. Training Courses in Viet Nam :
Các khóa huấn luyện của Hoa Kỳ tại VN
9. U.S. Awards or Certificates
Name of Award Date received :
Phân thưởng/Giấy khen Ngày nhận
- (NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates
if available. Available ? YES : NO : .)
- (CHÚ Ý: Xin Bạn kèm theo bất cứ Văn bằng, giấy khen hoặc chứng
thư, nếu có. Bạn có không ? CÓ : KHÔNG : .)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/ chồng đã được huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of Student/Trainee :
Họ tên sinh viên/Người thụ huấn

2. School and School Address :
Trường và Địa chỉ trường

3. Dates : From : To :
Ngày tháng năm Từ tới

4. Description of Courses :
Mô tả ngành học

5. Who paid for Training ?
Ai đài thọ chương trình huấn luyện ?

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available
Available ? Yes : No :)

(CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo Văn bằng hoặc chỉ thị, nếu có. Bạn có
không ? Có : Không :)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập
cải tạo

1. Name of Person in Re-Education :
Họ tên người học tập cải tạo

2. Time in Re-Education : From : To :
Thời gian cải tạo Từ tới

3. Still in Re-Education ?
Còn học tập cải tạo không ?

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại của Bạn.)

I. ADDITIONAL REMARKS ? / Quộc chú phụ thuộc ?

My son was dead in the battlefield, then my husband passed away, too. I am now old and alone. I can do nothing to support my life.

I would ask for humanitarian help to grant allowance to War-Dead's Parents as before. I am miserable.

Signature :
Ký tên

Date :
Ngày

J. ALL DOCUMENTS ENCLOSED / Tất cả hồ sơ kèm theo.

1. Photocopy of ID Cards of Đỗ Văn Bại dna Võ Thị Cọt.
2. Photocopy of mu son's Death Certificate.
3. Photocopy of Certificate No.1 BB issued at KBC 8030, dated on 02.12.1966
4. Photocopy of my son's curriculum vitea.
5. Photocopy of civilian certificate No. 3224/CN2VK/QB
6. Photocopy of Decree No.62420/TP/ĐPQ on granting to War Dead's Parents.
7. Photocopy of Record on Granting Allowance to War Daed's Parents.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số

84864959

Họ Tên

ĐỖ-VĂN-BẬT



Ngày, nơi sinh

1910

Phụ-Hội, Chơn-Thôn

Cha

Bính

Mẹ

Trương-thị-Tiền

Hiện

chủ Phú-Dức, Đông-Tiên, KP

Dầu vật riêng:

Một rô dĩa

Chú bị đánh mất

Kiến Phong ngày 17-6-1970

Phó Trưởng-Ty CSQG,

LƯƠNG THÁNH LONG

Góc: 2 th

51

Nặng:

51

Kg

Nghĩa túc mặt

Nghĩa trở trái



RE-NAM (FOR)

THE CAN-CLIC

VÕ-THỊ-CỢT

1919

Phủ-Hội, Châu-Độc

Chỉnh

Nguyễn-thị-Hay

Phủ-Đức, Đồng-Tiên, KP



HT

Kiến Phụng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ CỰU CHIẾN BINH

NHÀ HƯU BỔNG và CẤP-DƯỠNG

NGÀY LÃNH TIỀN

SỔ CẤP-DƯỠNG TỔ-PHỤ

9033

- ☐ Chủ-Lực Quân
- ☒ Địa-Phương Quân
- ☐ Nghĩa Quân
- ☐ Cán-Bộ XDNT

Số 62.12.1.11E

TÊN: ĐO VẠN BAI

TỔ-PHỤ

CƠ: H3 DO HUANG MA

ĐO VĂN BÀI

Được hưởng kể từ ngày 1-1-74 một cấp dưỡng TỐ - PHỤ
chưa - cấp do Nghị - định số 62n.20 /CCB/HBCD/TP ngày 10 tháng 10 năm 1974

120. / ECB/HBCD
 Tại ~~Sông~~ Ngày 1
 T. N. T. O. N. G. O.

10 MAY 1971

T. L. N. TỔNG TRƯỞNG BỘ CỰU CHIẾN BINH

van

THIRTY-THREE

Cưỡng phiếu số 1

Số đăng bạ : / TP

Số tiền truy lãnh thuộc về thời kỳ :

từ ngày 01 / 11

đến ngày 31 03 / 75

Khẩu trừ _____

Còn phải trả 177.000

Khuôn dấu
phòng
phát ngân

Đã trả ngày 27/5/91

CẤP - DƯỠNG TỒ - PHỤ

Phiếu số 49

Số đăng bạ  / TP

TỔ - PHỤ

TÊN, HỌ.....

Kỳ lãnh tiền ngày _____

Số tiền được lãnh _____ \$

Khuôn dấu
phòng
phát ngôn

Kế toán phát-ngân-viên phải điền ngày, tháng, năm vào mỗi kỳ lãnh tiền.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH ~~KHÁNH-HOÀ~~ KONTUM

QUẬN KONTUM

XÃ CHÂU-THÀNH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-TỬ

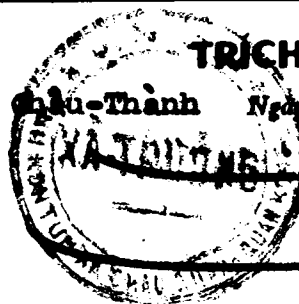
Lập ngày 11 tháng 05 năm 19.68

Số hiệu 191

*

Tên họ người chết : ĐỖ-HOÀNG-MAI
Nghề nghiệp : QUÂN-NHÂN
Tên họ người cha : ĐỖ-VĂN-BÀI
Tên họ người mẹ : VÕ-THỊ-CỢT
Ngày từ trần : ngày mười, tháng năm, năm một ngàn
chín trăm sáu mươi tám (10-05-1968)
Nơi từ trần : LÂM-BON-LUN KONTUM.
Địa chỉ người chết : Xã Phú-Hội, An-Phú, Tỉnh Châu-Độc)
Tên họ người hôn phối : Nguyễn-Thị-Huê

MIỄN-THỊ-HUÊ
Tham chiến 150900 554200 100000
Ngày 03-05-1970 CS. B. H. 100000



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Châu-Thành Ngày 05 tháng 11 năm 19.73

Đã-Trưởng kiểm Hộ-Tịch

[Signature]

CHÂU-VĂN-ĐIỂN

TTTL/ĐPQ ở HQ Phủ-Cát

CHỨNG CHỈ SỐ I BỘ BINH
(Tham chiến SVVT số 4240 / TRA ngày 14-8-1961)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC- PHÒNG

BỘ TỔNG THAM MẠU Q.B.V.N.C.N.

BỘ TƯ-LỆNH

ĐỊA-PHƯƠNG-QUÂN VÀ NGHĨA-QUÂN

Hội-Dồng Giám-Kiểm kỳ thi năm khóa 21/1960
tổ chức từ ngày 23-11-1960 đến ngày 26-11-1960 tại TTTL/ĐPQ ở
HQ / Phủ-Cát .

Chúng nhận ĐQ ĐỖ-HOÀNG-MAI số quân 240.602
thuộc đơn-vị ĐCH/ĐPQ + HQ / KONTUM
đã tốt nghiệp kỳ thi **CHỨNG CHỈ SỐ I BỘ BINH ĐPQ** khóa 21
tại Trung-Tâm Huấn-Luyện ĐPQ ở HQ / Phủ-Cát
từ ngày 12-8-1960 đến ngày 2-12-1960
với điểm Trung-Bình chung 14,97 / 20 . Thứ hạng 24/151

Làm tại KBC 6.030 ngày 2-12-1960

CHỖNH CHỦ KHALO
(Ký tên)

THỊ NHẬN SỐ 277

KBC 6.030 ngày 2-12-1960

CHỈ HUY TRƯỞNG

TTTL/ĐPQ ở HQ/Pủ-Cát

THIÊN-TÁ NGUYỄN-DẪNG-NGOAN

(Ký tên và đóng dấu)

SÁO Y CHÁNH BÀN
" Bỏ bỏ tác hồ sơ "

BỘ CHỈ HUY TIỂU KHU KONTUM
KBC 4789 ngày 08 tháng 10 năm 1966
Trung Tá NGUYỄN HỢP ĐOAN
Tỉnh trưởng
Kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu KONTUM

BẢN TƯỚNG-MẠO và QUẢN-VỤ LOẠI : CCỦA Có Hạ-Sĩ. DO-HOANG-MAISố quân : 42/240.662

Trích lục theo Quân-bạ, lý-lịch của đương sự

HỌ - TỊCH		NHÂN DẠNG	
Sinh ngày	Năm 1942 tại Phu-Mai	Tóc	/
Quận	Đa-Phu	Mắt	/
Tỉnh	Chau-Doc	Trán	/
Nghề nghiệp		Mũi	/
Con của Ông	ĐC-VAN-BAI	Khuôn mặt	/
và Bà	VC-THI-COT		
Ngu tại	-nt-		
Quận	-nt-		
Tỉnh	-nt-	Cao : 1 thước	/
Kết hôn ngày	/		
	với cô NGUYEN-THI-MUE		
Ngu tại	/	Dấu tích đặc biệt :	
Quận	Tỉnh /		//
Giấy phép kết hôn của	/		
Nguyên lai binh nghiệp (1)			
QUẢN-VU LIÊN TIẾP 12-05-65 - Tính nguyên gia nhập Địa-Phương-Quân thời hạn 4th tháng, với cấp bậc Binh 2 do QĐ số 61/ĐPQ/V2CT ngày 20.9.65 của BCH/V2CT, và phục vụ tại Tiểu-Khu KONTUM. Công vụ kể từ ngày trên. 15-05-67 - Được thăng cấp Binh 1 do QĐ số 3490/TK/KT/QTNV/QĐ, ngày 15.5.67 của BCH/Tiểu-Khu Kontum. 10-05-68 - Từ trần tại KONTUM, xóa tên trong danh bạ Đơn-Vị kể từ ngày ấy. Do Sao Cao Tồn. Thất số 3490/DD/MCTV/KT/TK/NV/ĐC ngày 13.5.68 của Đại-Đội MCTV Kontum. 10-05-68 - Truy thăng Hạ-Sĩ do QĐ số 5043/TK/KT/L/NV/TT/QĐ, ngày 15.05.1968 của Tiểu-Khu KONTUM. /- KL /// /// ///			

(1) Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-bi sau đây : Fréjus Phủ-lai, Tổng, Huế, Võ-Bi I, Fréjus Phủ-lai, Võ-Bi Địa-Phương hay được thăng cấp nếu không xuất thân Quân Truon

Trần Đà-Lai

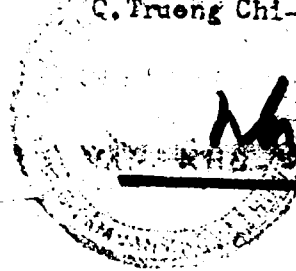
CHIẾN DỊCH	THƯƠNG TÍCH
///	///
TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG	HUY CHƯƠNG
///	///

Đã xem (1) :

KBC. 42.52 ngày 21 Th.10. 1974 19
 Nhận thực :

Đại-Uy NGUYEN-VAN-GIANG
 Q. Trương Chí-Nhanh 2 Van-Kho

Nhanh



(1) Đơn vị Tuyên

2444
DU CUU-CHIEU-LINH

TONKIN TRADING COO-CHIEN-BIANG

CHIEU LUAT 08/70 NGÀY 03-07-1970 VÀ CÁC VĂN-KIỆN
QUY-ĐỊNH CAP-ĐUONG PHU-ĐINH VÀ GIA-ĐINH TUNG-SI
CHIEU LUAT CAP-ĐUONG SU 09/19/62

ACFI-01NH

۱۰۰۰۰۰

NG (DA) CC VAN HAI

WAY SANH
-LFI

PRICED FOR THE FUTURE

KIEN PHONG

LA 1-0000

400852

...

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840. 84

201-246

Page 10

10-11-68

42-5646

TO: PHU
FROM: HANOI
SUBJECT: ...



— PERMANENT COPY —

[illegible]

of LANN TIME CAN THE GRAF

TO : 31/05/79. 30 TION 177.00 : 18

... một lần ...

NGUYEN VAN THUAN, NGUYEN THU KY, GIANG OCC NHA HUU-BONG VA CAP-DUONG CHIEU
 NGUYEN THI THANH NGUYEN DINH HAY.

SAIGON. T.O.N. TONG TRUONG CUU-CHIEN-BINH.

1.0.0.0. TENG TROUNG COO
BAC-BI HA VAN CHAM

10 Feb 1975

CHỨNG-THƯ HÀNH-CHÁNH

ĐƠN-VỊ THIẾT LẬP
Chi-Mệnh 2 Vạn-Kho
KH. 42.52
Số: 3224 /CH2VK/QĐ

PHẦN I. QUÂN-VU và HỘ-TỊCH (SG.CT.VH Hép)

1. HỌ TÊN ĐO-HOANG-HAI 2. CẤP BẬC Đã-Sĩ 3. SỐ QUÂN 42/210.562

4. THẺ CĂN-CƯỚC DÂN-SỰ Ch. 101 Ngày

5. CNQS: Ngày sinh Nam 1942 Nơi sinh An-Phu, Chau-Doc

7. NHẬP NGŨ VÀO QLVNCH NGÀY: 12.05.1965 Với tư cách Tinh nguyện
Tiếp nhận vụ Từ Đền

8. GIẢI NGŨ QUÂN-VU: - Từ Lý do
- Từ Lý do

9. GIẢI NGŨ NGÀY: Lý do
 Lý do

10. LÝ DO LẠCH CHỨNG THƯ HÀNH-CHÁNH

a)- ☐ Nạp vào hồ-sơ trợ-cấp tử-tuất ☐ Đường sự bị thất bát
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng phie-binh ☐ Đường sự bị thất tích
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng quả phụ ☒ Đường sự tại tử
☒ Nạp vào hồ-sơ cấp-lương tổ phụ Ngày 10 tháng 05 năm 1968 tại Kontum
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng cô-nhì Lý do Chết trận
☐ CTHC được cấp cho người thừa kế
☐ CTHC được cấp cho người giám hộ
Họ tên và địa-chỉ: Ông DO-VAN-BAI ☒ Có qui trách công-vụ ☒ CO
Vien-Phong ☐ Không qui-trách công-vụ ☐

b)- Lý do khác:

11. HỌ TÊN CHA MẸ: Ông DO-VAN-BAI Sinh ngày (sống) (chết)
Bà VO-THI-COT Sinh ngày (sống) (chết)

12. GIA CẢNH: ☐ Độc thân ☒ Có vợ ☐ Góa vợ Số con 1

13. NGƯỜI HÔN PHỐI: Họ và tên: NGUYEN-THI-HUE Sinh ngày Nam 1946
Nơi sinh: Chau-Doc Nghề nghiệp:
Địa chỉ:

☐ Trích-lục hôn thú ☐ Chứng thư thế-vi hôn thú ☐ An thế-vi hôn-thú
Số liệu Đăng ký ngày tại

14. CHI TIẾT VỀ CÁC CON CÒN SỐNG (kể cả con thành-niên)

| HỌ TÊN
(a) | Ngày sinh
(b) | Trai, gái
(c) | Loại con
(d) | VĂN KIỆN THAM CHIẾU | | | |
|---------------|------------------|------------------|-----------------|---------------------|--------|----------|----------------|
| | | | | Tên (e) | Số (f) | Ngày (g) | Nơi
Đăng ký |
| /// | | | /// | | | /// | |

PHẦN II. - CHIẾT TÍNH LƯƠNG ĐỒNG và TỶ CẤP (SG Tài-Chánh lập)

15.- LƯƠNG THÁNG CUỐI CÙNG CỦA ĐƯƠNG SỰ: Cấp bậc Đã-Sĩ Bạc lương 1 Chỉ số lương 1
 Phụ cấp gia đình 01 Vợ với số con 0 Phụ cấp đất độ vùng A
 (ngoại trừ phụ cấp chức vụ, giao-tế phi và nguy hiểm) thành tiền là (viết số lặp lại toàn bằng chữ) 4.169.500 (Bốn
NGÀN, MỘT TRĂM, SÁU MƯƠI CHÍN ĐỒNG)
 Chiết tính như sau :
 - Lương căn bản 1.680.000
 - Số phiếu kiểm-soát lương 29/14
 - Phụ cấp vợ 196.000
 - Đường sự được trả lương đến hết tháng 05
 - Phụ cấp con 1.023.000
 năm 1968
 - Phụ cấp đất độ 870.000
 - Tãg khoản tạm thời 400.000
 - Phụ cấp khác (nếu có) Gạo
 CỘNG : 4.169.500

LƯƠNG BẢN THÂN:

- Lương căn bản _____ /
 - (kể cả phụ-khoản chuyên môn)
 - Phụ-cấp đất đai _____ /
 - Tăng khoản tạm thời _____ /
 - Phụ-cấp đặc-tiệt _____ /
 CỘNG : _____ /

PHỤ-CẤP VỢ CON:

- Phụ cấp vợ _____ /
(GĐ + P) + TKTT)
(Phụ cấp con) _____ /
(GĐ + Đ) + TKTT) _____ /
CÔNG : _____ /

16.- TỜ CẤP TỬ HUẤT : (Toàn thể hay tức thời) Toàn thể (bằng một hoặc hai hoặc mười hai) Mười hai
12 lần số lượng tháng cuối cùng chiết tính nơi lúc 15, thành tiền là 50.025.200
 (Viết số lập lại toàn bằng chữ) (MƯỜI MUỐI NGÀN, HAI MUỐI TAM DỒNG CHẴN)
 đã được ứng trả trước ngày 22 tháng 09 năm 1963 cho người thừa kế hữu-quyền là (tên họ) B. NGUYỄN-TRÍ-HUỆ (vợ)
 Chung thu Hạnh-Chánh nay được cấp theo đơn xin của thân nhân, căn cứ theo hồ sơ
 quan ba + Chung thu Hạnh-Chánh QĐ.255 của B-SI.
 (THAM CHIẾU :- PTK số 9935/TM/TCT/NN/PK ngày 23.04.1971 của Bộ TM)
 (Chiếu HT số 3761/OL/TCTT/HCI/A ngày 26-3-1965)

PHẦN III. - CHỨNG THỰC

17. - CHỨNG THỰC PHẦN 1 (của Trưởng-Phòng TQT hay Nhân-viên)
(Cấp bậc) Trung-Sĩ 1 (Họ tên) TRAN KHANH
(Chức vụ) HSC/Quan-Sa Chi-Nhanh 2 Văn-Kho

Ngày
18.10.74

Chữ Ký

13 - CHỨNG THỰC PHẦN II (của Sĩ-Quan Tài-Chánh)

(Cấp bậc) _____ (Họ tên) _____

(Chúc vạ)

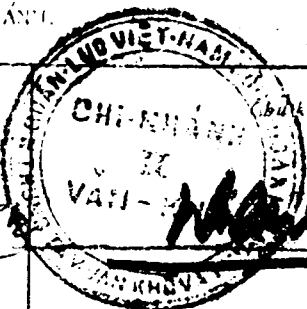
19.- CHỨNG THỰC CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TRỊ HÀNH-CHÁNH

KBC. 42.52 , нр а) 2 1 Tr. 10. 1374

CẤP BẬC, HỌ TÊN VÀ CHỨC VỤ

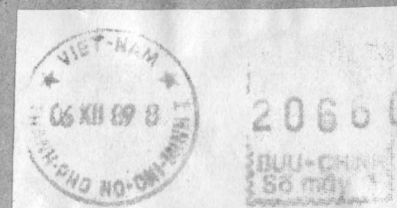
Dai-Uy NGUYEN-VAN-CHIANG

C. Truong Chi-Nhanh 2 Van-Kho



From : VÕ THỊ COT
Khu 8, Xã Phú Đức
Huyện Tam Nông
Tỉnh Đồng Tháp
VIỆT NAM

R 966
29 6 6



DEC 20 1989

MÂY BAY
PAR AVION

TO: MRS KHUC MINH THƠ
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U. S. A.

US 9 - 120000 20660